TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2022/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. ***Người đại diện theo pháp luật***: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Ông Đỗ Ngọc L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thạch Thất *(Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27-12-2019)*. ***Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án***: Ông Kiều Văn Th – Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thạch Thất *(Giấy ủy quyền ngày 9-11-2020).*

2. Bị đơn: Ông **Trần Quang D** – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph; Địa chỉ trụ sở: C B, xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành

phố Hà Nội. ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*** Ông Trần Nam L – Luật sư Công ty Luật TNHH Trần L và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Trần Quang D**, sinh năm 1972;

3.2. Bà **Chu Thị H**, sinh năm 1978 *(vợ của ông D).*

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn V L 2 (thôn 3 cũ), xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3.3. Bà **Phùng Thị T**, sinh năm 1977;

3.4. Ông **Xì Quốc C**, sinh năm 1981 *(chồng của bà Tư);*

3.5. Anh **Xì Quốc M**, sinh năm 2002 *(con của bà Tư, ông Cấp).*

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn V L 2 (thôn 3 cũ), xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 29-9-2022 theo Hợp đồng tín dụng số: 68/HĐTD (2214LAV201200569) ngày 10-11-2011; 08 giấy nhận nợ: ngày 7-5-2011, ngày 18-11-2011, ngày 29-5-2012, ngày 14-6-2012, ngày 10-7-2012, ngày 13-7-2012, ngày 19-7-2012 và ngày 25-7-2012 với tổng số tiền là **29.431.976.975 đồng** (*trong đó nợ gốc: 9.999.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 3.107.248.117 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 16.324.928.858 đồng*). Lộ trình trả nợ thành 05 kỳ như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Chậm nhất đến ngày 31-12-2022 trả 2.000.000.000 đồng tiền gốc;

- Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất đến ngày 31-3-2023 trả 2.000.000.000 đồng tiền nợ gốc;

- Kỳ trả nợ thứ ba: Chậm nhất đến ngày 30-6-2023 trả 2.000.000.000 đồng tiền nợ gốc;

- Kỳ trả nợ thứ tư: Chậm nhất đến ngày 30-9-2023 trả 2.000.000.000 đồng tiền nợ gốc;

- Kỳ trả nợ thứ năm: Chậm nhất đến ngày 31-12-2023 trả số tiền nợ gốc còn lại 1.999.800.000 đồng và toàn bộ số tiền lãi đến ngày trả nợ. Tại thời điểm trả nợ gốc, lãi cuối cùng này, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam giảm 80% tổng số tiền lãi cho ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph.

1.2. Bên vay tín dụng là ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các thỏa thuận tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 30-9-2022 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại các Hợp đồng thế chấp tài sản, Hợp đồng tín dụng đã ký kết và thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý 02 tài sản thế chấp là:

- Tài sản thế chấp 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 12, diện tích 99m^2, địa chỉ thửa đất: Đường 80, xã Ph X, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây *(nay là đường 419, xã Ph X, huyện Thạch Thất, Hà Nội)*. UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 764168 ngày 21-7-2006 cho ông Trần Quang D và bà Chu Thị H, theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02/11 ký kết ngày 22-02-2011 giữa bên thế chấp là ông Trần Quang D, bà Chu Thị Hạnh với bên nhận thế chấp là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thất. Hợp đồng thế chấp được UBND xã Ph X chứng thực ngày 26-02-2011, vào sổ chứng thực số 84, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký thế chấp ngày 01-3-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 7.500.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các thỏa thuận tín dụng đã ký kết trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 7.500.000.000 đồng.

- Tài sản thế chấp 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 12, diện tích 99m^2, địa chỉ thửa đất: Đường 80, xã Ph X, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây *(nay là đường 419, xã Ph X, huyện Thạch Thất, Hà Nội)*. UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 764167 ngày 21-7-2006 cho ông Trần Quang D và bà Chu Thị H, theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/11 ký kết ngày 22-02-2011 giữa bên thế chấp là ông Trần Quang D, bà Chu Thị H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thất. Hợp đồng thế chấp được UBND xã Ph X chứng thực ngày 26-02-2011, vào sổ chứng thực số 83, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký thế chấp ngày 01-3-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 7.425.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 7.425.000.000 đồng.

2.3. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng:

3.1. Ông Trần Quang D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất kinh doanh Quang Minh Đ Ph nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 68.716.000 đồng.

3.2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 66.907.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0011866 ngày 5-01-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).*

3.3 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí tố tụng khác và đã được thanh toán xong.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường